

Hãy tra kỹ!

Mức lương tối thiểu!



Cả người lao động và người sử dụng
lao động cũng đừng quên kiểm tra!



Mức lương tối thiểu ở Tỉnh Kumamoto là

Từ ngày 1
tháng 1
năm 2026
Mức lương theo giờ

1.034^{TĂNG 82yên}yên

ベトナム語版

Mức lương tối thiểu là một chế độ đảm bảo mức tiền lương thấp nhất cho tất cả người lao động.

Kiểm tra trên trang
WEB!

Trang web đặc biệt về
mức lương tối thiểu
(chỉ có tiếng Nhật)



最低賃金 特設サイト

検索

Mọi thắc mắc liên quan đến
mức lương tối thiểu, vui lòng
liên hệ với Cục Lao động Kumamoto
hoặc Sở giám sát tiêu chuẩn lao
động gần nhất.



熊本労働局

検索

Trang đặc biệt về
tăng mức lương
(chỉ có tiếng Nhật)

Đăng tải thông tin về chính sách
hỗ trợ tăng mức lương v.v.



賃金引上げ特設ページ

検索

Dành cho các
doanh nghiệp
vừa và nhỏ



業務改善
助成金

Trợ cấp tối đa là
6 triệu yên



Bộ Y tế, Lao động
và Phúc lợi



Cả người lao động và người sử dụng lao động hãy chắc chắn kiểm tra mức lương tối thiểu!

"Chế độ mức lương tối thiểu" áp dụng cho tất cả người lao động,
không phân biệt tuổi tác, hình thức làm việc như bán thời gian hoặc sinh viên làm thêm v.v.
Hãy điền vào bảng so sánh mức lương bạn muốn kiểm tra ⁽¹⁾
và mức lương tối thiểu của Tỉnh, thành nơi bạn làm việc (lương theo giờ) để so sánh xem! ⁽²⁾

Cách so sánh với mức lương tối thiểu

Hãy điền tiền lương của bạn và mức lương tối thiểu của Tỉnh, thành tương ứng. ⁽²⁾

A Người hưởng lương giờ

$$\begin{array}{|c|} \hline \text{Lương theo giờ} \\ \hline \text{yên} \\ \hline \end{array} \geq \begin{array}{|c|} \hline \text{Mức lương tối thiểu} \\ \text{(theo giờ)} \\ \hline \text{yên} \\ \hline \end{array}$$

B Người hưởng lương ngày

$$\begin{array}{|c|} \hline \text{Mức lương theo ngày} \\ \hline \text{yên} \\ \hline \end{array} \div \begin{array}{|c|} \hline \text{Thời gian làm việc quy định} \\ \text{trung bình trong 1 ngày} \\ \hline \text{giờ} \\ \hline \end{array} = \begin{array}{|c|} \hline \text{Mức lương theo giờ} \\ \hline \text{yên} \\ \hline \end{array} \geq \begin{array}{|c|} \hline \text{Mức lương tối thiểu} \\ \text{(theo giờ)} \\ \hline \text{yên} \\ \hline \end{array}$$

C Người hưởng lương tháng

$$\begin{array}{|c|} \hline \text{Mức lương hàng tháng} \\ \hline \text{yên} \\ \hline \end{array} \div \begin{array}{|c|} \hline \text{Thời gian làm việc quy định} \\ \text{trung bình trong 1 tháng} \\ \hline \text{giờ} \\ \hline \end{array} = \begin{array}{|c|} \hline \text{Mức lương theo giờ} \\ \hline \text{yên} \\ \hline \end{array} \geq \begin{array}{|c|} \hline \text{Mức lương tối thiểu} \\ \text{(theo giờ)} \\ \hline \text{yên} \\ \hline \end{array}$$

D Nếu kết hợp các trường hợp A, B, C nêu trên

Ví dụ, nếu lương cơ bản là lương theo
ngày và các khoản phụ cấp
(như phụ cấp chức vụ, v.v.) là lương theo tháng

- ① Lương cơ bản (lương ngày) → Cho ra mức lương theo giờ bằng phép tính B
- ② Các trợ cấp (lương tháng) → Cho ra mức lương theo giờ bằng phép tính C
- ③ Số tiền tổng của ① và ② ≥ Mức lương tối thiểu (theo giờ)

⁽¹⁾ Khi so sánh với mức lương tối thiểu, không cộng vào các loại tiền lương sau đây.

① Tiền lương trả không thường xuyên (trợ cấp kết hôn v.v.) ② Tiền lương trả theo từng kỳ lớn hơn 1 tháng (tiền thưởng v.v.) ③ Tiền lương trả cho thời gian làm việc vượt quá số giờ quy định (lương tăng dành cho làm thêm giờ v.v.) ④ Tiền lương trả cho thời gian làm việc trong những ngày ngoài ngày làm việc quy định (lương phụ trợ làm việc vào ngày nghỉ v.v.) ⑤ Phần vượt quá mức lương được tính của thời gian làm việc bình thường trong thời gian tiền lương trả cho thời gian làm việc từ 10 giờ tới đến 5 giờ sáng (lương phụ trợ làm việc vào ban đêm v.v.) ⑥ Trợ cấp chuyên cần, trợ cấp đi lại và trợ cấp gia đình

⁽²⁾ Đối với phương pháp tính toán chi tiết và phương pháp tính toán dành cho trường hợp lương theo sản phẩm v.v. vui lòng liên hệ với Cục Lao động hoặc Sở giám sát tiêu chuẩn lao động gần nhất.

業務改善 助成金

Trợ cấp tối đa là
6 triệu yên

Quý vị doanh nghiệp vừa và nhỏ!

Hãy tích cực sử dụng
"Trợ cấp cải tiến doanh nghiệp"
hỗ trợ tăng mức lương!



Trợ cấp cải tiến doanh nghiệp là gì?

Trợ cấp cải tiến doanh nghiệp là tiền trợ cấp để doanh nghiệp vừa và nhỏ hoặc chủ doanh nghiệp quy mô nhỏ muốn nâng cao năng suất để nâng "mức lương thấp nhất tại nơi làm việc (mức lương tối thiểu tại nơi làm việc)". Trong trường hợp đã tiến hành đầu tư thiết bị v.v. thì sẽ được trợ cấp một phần chi phí đó tương ứng với điều kiện chi cấp.

Tổng đài nhận liên hệ về Trợ cấp cải
tiến doanh nghiệp

☎ 0120-366-440

Xem chi tiết tại đây
(chỉ có tiếng Nhật)

業務改善助成金

検索



Điều kiện chi trả



Nâng mức lương tối
thiểu tại nơi làm việc



Chi trả tiền lương
sau khi nâng mức lương



Đưa vào sử dụng
các máy móc, thiết bị v.v.
để nâng cao năng suất



Không có các lý do khiến
doanh nghiệp không
được nhận trợ cấp như sa
thải, hạ tiền lương v.v.

Trợ cấp một phần
chi phí đã dùng cho
đầu tư thiết bị v.v.

Xem khái
quát nội dung qua
video!



Trình tự chi trả trợ cấp

1



Nộp đơn xin cấp, kế hoạch thực hiện
dự án v.v. cho Cục Lao động của Tỉnh,
thành nơi có trụ sở làm việc



Thẩm định

2



Sau khi được quyết định
cấp, thực hiện dự án
theo kế hoạch đã nộp

3



Nộp Báo cáo kết quả dự
án và Đơn yêu cầu
chi trả trợ cấp cho
Cục Lao động

4



Thẩm định

Chi trả

Xem hướng
dẫn thủ tục qua
video!



Nhận tư vấn miễn phí từ các chuyên gia

Nếu bạn có thắc mắc về việc tăng lương, vui lòng trao đổi với
Trung tâm hỗ trợ xúc tiến cải cách phương pháp làm việc.

Xem chi tiết tại đây (chỉ có tiếng Nhật)

働き方改革推進支援センター 検索

Quỹ hỗ trợ xúc tiến cải cách phương pháp làm việc

Tổ chức tài chính Nhật Bản cung cấp các khoản vay đầu tư thiết bị hoặc vốn lưu động
cho các doanh nghiệp nỗ lực tăng mức lương tối thiểu tại nơi làm việc.

Xem chi tiết tại đây (chỉ có tiếng Nhật)

働き方改革推進支援資金 検索

リサイクル適性®
この印刷物は、印刷用の紙へ
リサイクルできます。

(R7.9)